

Số: /KL-SNN

Tây Ninh, ngày tháng 8 năm 2022

KẾT LUẬN THANH TRA

Về việc thanh tra trách nhiệm thủ trưởng trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao tại Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn

Thực hiện Quyết định số 197/QĐ-SNN ngày 03/6/2021 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc thanh tra trách nhiệm thủ trưởng trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao tại Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn, từ ngày 13/6/2022 đến ngày 22/7/2022 Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra tại Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra số 17/BC-ĐTT ngày 08/8/2022 của Trưởng đoàn thanh tra, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kết luận thanh tra như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn là đơn vị sự nghiệp có thu trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, chịu sự chỉ đạo, quản lý toàn diện của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; sự chỉ đạo, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Trung tâm Quốc gia Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn trực thuộc Tổng cục Thủy lợi. Thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo Quyết định số 3551/QĐ-SNN ngày 08/11/2016 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn và thực hiện các nhiệm vụ được giao tại các quyết định của Giám đốc Sở ban hành những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo thực hiện kế hoạch năm 2018, 2019, 2020, 2021.

Tổ chức bộ máy Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn gồm có: Ban Lãnh đạo (Giám đốc, Phó Giám đốc), 03 phòng chuyên môn (Tổ chức, Hành chính; Kế hoạch, Tài chính; Kỹ thuật) và 70 công trình cấp nước tập trung. Trung tâm được giao 10 biên chế sự nghiệp, số lượng biên chế có mặt tại thời điểm thanh tra là 08/10 biên chế. Trung tâm có 86 hợp đồng lao động thực hiện nhiệm vụ chuyên môn tại Văn phòng Trung tâm Nước sạch và các trạm cấp nước (gồm: 12 nhân công quản lý khách hàng; 65 nhân viên quản lý vận hành các trạm cấp nước, 06 nhân viên thu tiền nước; 01 tài xế; 01 tạp vụ; 01 bảo vệ).

Trong giai đoạn từ ngày 01/01/2018 đến ngày 31/12/2021, Thủ trưởng Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn là ông Đinh Hùng Danh, hiện nay là Giám đốc Công ty TNHH MTV Khai thác Thủy lợi Tây Ninh.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

1. Công tác quản lý, duy tu, bảo dưỡng các công trình cấp nước

a) Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn quản lý, vận hành 70 công trình cấp nước tập trung (33 công trình trên địa bàn 16 xã biên giới/05 huyện biên giới), trong đó: 69 công trình khai thác nguồn nước dưới đất, 01 công trình khai thác nguồn nước mặt.

Tính đến cuối năm 2021, Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn trực tiếp quản lý, khai thác, vận hành 69 công trình cấp nước tập trung trên địa bàn 41 xã/09 huyện, thị xã, thành phố; công suất thiết kế đạt 12.509 m³/ngày.đêm; công suất thực tế trung bình đạt 10.142 m³/ngày.đêm đạt 81,08% công suất thiết kế; khối lượng nước thương phẩm đạt 2.907.269 m³; cung cấp nước sạch cho 20.256 tổ chức, hộ dân trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

b) Công tác duy tu, bảo dưỡng

- Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn chủ yếu thực hiện công tác duy tu, sửa chữa nhỏ: nhà trạm, tháp nước, cụm xử lý, công nghệ xử lý nước chủ yếu là lắng - lọc tự rửa.

- Định kỳ tổ chức kiểm tra, giám sát lắp đặt đồng hồ đo nước, thay thế các thiết bị đo lưu lượng nước đã cũ hoặc hư hỏng, theo dõi lưu lượng nước tại công trình, tuyến ống; các tuyến ống cấp nước chính và đường ống các hộ dân sử dụng nước; khắc phục tình trạng tự đầu nổi; các điểm khởi thủy cấp nước cho hộ dân.

- Định kỳ tổ chức kiểm tra công tác vận hành, sửa chữa, thiết bị trong hệ thống, dự đoán các sự cố hỏng hóc có thể xảy ra, kiểm tra vệ sinh, an toàn lao động tại các công trình cấp nước và đề xuất các biện pháp xử lý, khắc phục kịp thời.

c) Đánh giá hiệu quả hoạt động các công trình cấp nước

Nhìn chung, các công trình cấp nước hoạt động ổn định, đảm bảo thời gian cấp nước 16h/ngày (từ 5h-21h). Các công trình cấp nước sau đầu tư, nâng cấp có số hộ sử dụng tăng cao, cấp nước ổn định, chất lượng nước đầu ra được đảm bảo, đáp ứng nhu cầu sử dụng nước của người dân, phát huy hiệu quả đầu tư. Tuy nhiên, vẫn còn nhiều trạm cấp nước có công suất nhỏ, sử dụng công nghệ cũ, tỷ lệ hao hụt cao (gần 24%), một số trạm cấp nước được đưa vào sử dụng đã lâu, hiện nay đã xuống cấp, trang thiết bị lạc hậu, các tuyến đường ống lâu ngày hư hỏng.

2. Công tác lấy mẫu giám sát chất lượng nước

Từ ngày 01/01/2018 đến ngày 31/12/2021, Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn đã thực hiện quy định về lấy mẫu kiểm tra giám sát chất lượng nước, công khai kết quả thử nghiệm chất lượng nước sạch theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sinh hoạt (QCVN 02: 2009/BYT). Tổng số mẫu nước đã lấy là 578 mẫu, số mẫu không đạt là 06/578 (chiếm 1,04%), các mẫu không đạt chủ yếu ở các chỉ tiêu: có hàm lượng Coliforms, hàm lượng Pecmanganat vượt mức giới hạn cho phép, không đạt chỉ tiêu về độ cứng CaCO₃, độ đục. Căn cứ kết quả thử nghiệm mẫu nước, Trung tâm đã thực hiện các biện pháp xử lý để khắc phục chỉ tiêu không đạt.

3. Công tác tài chính, kế toán

a) Công tác quản lý tài chính, tài sản công, quản lý thu chi tiền nước

- Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tự đảm bảo một phần chi thường xuyên, được ngân sách Nhà nước cấp quỹ lương cho 10 biên chế, tiền lương của nhân viên quản lý khách hàng, nhân viên quản lý, vận hành, thu tiền nước tại các công trình cấp nước tập trung, tài xế, tạp vụ, bảo vệ được đảm bảo từ nguồn thu tiền nước của đơn vị.

- Về doanh thu tiền nước: tình trạng hộ dân nợ tiền nước giảm theo từng năm, đến năm 2021 không còn nợ tiền nước. Những năm qua, ngân sách chỉ xem xét cấp bù một phần tiền nước nhằm đảm bảo cho Trung tâm duy trì hoạt động, chưa cấp bù đúng theo sản lượng nước thương phẩm Trung tâm khai thác cung cấp cho người dân, dẫn đến không đủ kinh phí để thực hiện việc duy tu, sửa chữa thường xuyên các trạm cấp nước, nâng cấp tuyến ống, thay thế công nghệ cũ bằng công nghệ mới...

- Hằng năm, Trung tâm có xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công; đã thực hiện báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản là công trình nước sạch tập trung nông thôn theo quy định tại Điều 19 Thông tư số 54/2013/TT-BTC ngày 04/5/2013 của Bộ trưởng Bộ tài chính quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung. Báo cáo tổng hợp tình hình tăng, giảm tài sản công theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 10 Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công. Trung tâm Nước sạch quản lý giá trị tài sản của các công trình cấp nước trên địa bàn bằng phần mềm quản lý công trình nước sạch nông thôn. Tính đến ngày 31/12/2021, giá trị tài sản cố định còn lại tại các công trình cấp nước đạt 107.205.751.448 đồng.

b) Công tác công khai tài chính

Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn đã thực hiện công khai tài chính theo Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân

sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018).

c) Thực hiện quy định về đấu thầu

- Tổng số lượng các gói thầu đã thực hiện trong kỳ: 25 gói thầu với tổng giá trị là 8.295.998.013 đồng.

- Trung tâm thực hiện quy định về phân cấp thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản công theo Quyết định số 32/2018/QĐ-UBND ngày 29/8/2018 của UBND tỉnh Tây Ninh về việc ban hành Quy định phân cấp thẩm quyền quyết định trong việc quản lý, sử dụng tài sản công trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

- Viên chức, nhân viên tham gia hoạt động đấu thầu đều có các chứng chỉ, chứng nhận đã tham gia khóa học đấu thầu và đấu thầu qua mạng theo quy định của pháp luật.

4. Một số hạn chế, thiếu sót qua thanh tra

Qua kiểm tra hồ sơ 10 gói thầu cho thấy còn sai sót về thủ tục, biểu mẫu trong quá trình thực hiện đấu thầu, cụ thể như sau:

a) 10/10 hồ sơ đều có thiếu sót: Hóa đơn giá trị gia tăng bán hàng không ký tên ở phần người mua hàng, vi phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 4 của Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 51/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 và Nghị định số 04/2014/NĐ-CP ngày 17/01/2014 của Chính phủ quy định về hóa đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ.

b) 03 gói thầu xét nghiệm mẫu nước cấp nhật Bộ Chỉ số năm 2019-2021 có một số thiếu sót như:

- Thiếu báo cáo kết quả thẩm định lựa chọn nhà thầu, bản cam kết của các thành viên của tổ thẩm định theo quy định của Thông tư số 19/2015/TT-BKHĐT ngày 27/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết lập báo cáo thẩm định trong quá trình tổ chức lựa chọn nhà thầu.

- Sai sót về chứng từ kế toán như: Giấy đi đường cấp cho viên chức/nhân viên ghi chưa đầy đủ thông tin theo Mẫu C16- HD ban hành kèm theo Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp, như: không có số công lệnh/giấy giới thiệu, chữ ký tại cột “Thủ trưởng đơn vị” là chữ ký photo, tại cột B chưa ký tên, đóng dấu xác nhận của nơi cử đi công tác, người đi công tác chưa ký tên trên giấy đi đường, thiếu chữ ký của Trưởng bộ phận; hợp đồng thuê xe ký ngày 04/5/2020 nhưng ngày tháng trên báo giá cạnh tranh ghi ngày 12/5/2020 và ngày 13/5/2020 là chưa hợp lý do báo giá sau khi đã ký hợp đồng; bảng kê thanh toán công tác phí (cho cán bộ tại địa phương thực hiện lấy mẫu xét nghiệm) ghi chưa đầy đủ thông tin theo Mẫu số C17-HD ban hành kèm theo Thông tư số 107/2017/TT-BTC, như: không ghi ngày tháng, không có chữ ký, đóng dấu xác

nhận của địa phương nơi công tác, không có chữ ký, đóng dấu của cơ quan chi tiền công tác phí.

c) 06 gói thầu giám sát, đánh giá chất lượng nước các năm 2018, 2019 (3 đợt), 2020 (đợt 2), 2021 (đợt 1) còn một số thiếu sót như:

- Không có đủ 03 báo giá của 03 đơn vị cung cấp hàng hóa khác nhau để làm căn cứ xác định giá gói thầu, quy định tại điểm a khoản 2 Điều 11 Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp.

- Chưa ban hành văn bản phê duyệt kế hoạch lựa chọn thầu theo quy định tại Điều 14 Thông tư số 58/2016/TT-BTC.

- Thiếu Biên bản thương thảo hợp đồng và Biên bản nghiệm thu thanh lý hợp đồng; không lập kế hoạch về giám sát, đánh giá chất lượng nước theo QCVN 02:2009/BYT tại các công trình cấp nước tập trung.

d) Năm 2021, Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn thực hiện 01 gói thầu lắp đặt 10 pano trị giá 100.000.000 đồng tại 10 xã nông thôn mới, trong đó có 03 pano được nhà thầu lắp đặt không đúng nội dung trong hợp đồng nhưng vẫn được Trung tâm nghiệm thu, thanh lý hợp đồng.

đ) Các hồ sơ, chứng từ kế toán có sai sót nêu tại điểm a, b, c khoản này vẫn được Phòng Kế hoạch, Tài chính tham mưu Sở xét duyệt quyết toán qua các năm 2018-2021.

III. KẾT LUẬN

1. Kết quả đạt được

Từ 01/01/2018 đến 31/12/2021, Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn đã triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại các quyết định của Giám đốc Sở ban hành những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo thực hiện kế hoạch năm 2018, 2019, 2020, 2021. Về cơ bản, Trung tâm đã thực hiện được chức năng, nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 3551/QĐ-SNN, góp phần cải thiện điều kiện sống, nâng cao nhận thức của người dân sử dụng nước sạch, bảo vệ sức khỏe, đặc biệt đồng bào nghèo, người dân tộc khu vực nông thôn, đồng thời thực hiện chủ trương của Đảng bộ tỉnh Tây Ninh trong việc xây dựng nông thôn mới.

2. Hạn chế, thiếu sót

a) Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn có thiếu sót về thủ tục, biểu mẫu trong quá trình thực hiện đấu thầu (nêu tại khoản 4 Mục II Kết luận thanh tra này), trong đó: có một số hành vi vi phạm hành chính được quy

định tại Nghị định số 122/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư, như: cá nhân tham gia tổ thẩm định các nội dung trong đấu thầu nhưng không có bản cam kết theo quy định của pháp luật về đấu thầu (điểm b khoản 2 Điều 38 của Nghị định số 122/2021/NĐ-CP), không ban hành Quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu theo quy định (điểm a khoản 1 Điều 32 của Nghị định số 122/2021/NĐ-CP). Các hành vi vi phạm hành chính này đã kết thúc và được thực hiện từ quý I/2021 trở về trước nên đến thời điểm tiến hành thanh tra (tháng 6/2022) thì đã hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính (đối với lĩnh vực đấu thầu là 01 năm), do đó, Đoàn thanh tra không kiến nghị xử phạt; một số sai sót khác như: ghi không đủ thông tin trên Hóa đơn, Giấy đi đường, không có Biên bản thương thảo hợp đồng và Biên bản nghiệm thu thanh lý hợp đồng, không lập kế hoạch về giám sát, đánh giá chất lượng nước theo QCVN 02:2009/BYT tại các công trình cấp nước tập trung.

Khi thẩm tra quyết toán, Phòng Kế hoạch, Tài chính có phát hiện sai sót, đã nhắc nhở Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn khắc phục, tuy nhiên, Phòng Kế hoạch, Tài chính không kiểm tra lại việc khắc phục của Trung tâm mà vẫn tham mưu Sở xét duyệt quyết toán qua các năm 2018-2021.

b) Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn thiếu kiểm tra, giám sát việc lắp đặt 10 pano tuyên truyền tại 10 xã nông thôn mới (năm 2021) dẫn đến có 03 pano được nhà thầu lắp đặt không đúng nội dung trong hợp đồng nhưng vẫn được Trung tâm nghiệm thu, thanh lý hợp đồng.

c) Các thiếu sót của Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn nêu trên thuộc trách nhiệm của Giám đốc Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn giai đoạn từ ngày 01/01/2018 đến ngày 31/12/2021 (ông Đinh Hùng Danh, hiện nay là Giám đốc Công ty TNHH MTV Khai thác Thủy lợi Tây Ninh) và các cá nhân tham mưu thực hiện.

IV. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG

Không.

V. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

1. Đối với Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn

a) Tổ chức khắc phục ngay 03 pano tuyên truyền không đúng nội dung trong hợp đồng.

b) Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn có trách nhiệm tổ chức kiểm điểm những cá nhân đã tham mưu thực hiện các hồ sơ có sai sót; nghiêm túc rút kinh nghiệm, khắc phục các hạn chế, thiếu sót đã được chỉ ra qua thanh tra.

c) Trung tâm nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn có trách nhiệm báo cáo kết quả triển khai thực hiện Kết luận thanh tra, gửi về Sở Nông nghiệp

và Phát triển nông thôn trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày công bố Kết luận thanh tra.

2. Đối với Văn phòng Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Tham mưu Lãnh đạo Sở tổ chức kiểm điểm đối với ông Đinh Hùng Danh, nguyên Giám đốc Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn giai đoạn từ ngày 01/01/2018 đến ngày 31/12/2021 (hiện nay là Giám đốc Công ty TNHH MTV Khai thác Thủy lợi Tây Ninh) do có hạn chế, thiếu sót nêu tại khoản 2 Mục III Kết luận này; thông báo kết quả về cơ quan ông Đinh Hùng Danh đang công tác.

b) Phối hợp với Thanh tra Sở, Phòng Kế hoạch, Tài chính tham mưu Lãnh đạo Sở làm rõ trách nhiệm và kiểm điểm các cá nhân có liên quan trong tham mưu xét duyệt quyết toán đối với Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn qua các năm 2018-2021.

3. Đối với Phòng Kế hoạch, Tài chính thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Chấn chỉnh công tác xét duyệt quyết toán đối với các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, thực hiện nghiêm túc quy định của pháp luật về ngân sách, tài chính, kế toán, đồng thời, kịp thời báo cáo Giám đốc Sở khi phát hiện vi phạm của các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở.

Giao Trưởng đoàn thanh tra triển khai công bố Kết luận thanh tra theo quy định; giao Thanh tra Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kết luận thanh tra, báo cáo Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét, giải quyết những vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện Kết luận thanh tra./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Thanh tra tỉnh;
- Lãnh đạo Sở;
- Trung tâm Nước sạch và VSMTNT;
- Phòng Kế hoạch, Tài chính;
- Công ty TNHH MTV Khai thác Thủy lợi TN;
- Văn phòng Sở;
- Thanh tra Sở;
- Lưu: VT, TTr.

GIÁM ĐỐC